

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 14/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 42/TTr-STTTT ngày 28/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang năm 2023 (địa chỉ <http://dichvucong.bacgiang.gov.vn>), cụ thể như sau:

1. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần cấp tỉnh là 1.372 dịch vụ:

- Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 232 dịch vụ và một phần là 170 dịch vụ (*có phụ lục I chi tiết kèm theo*).

- Dịch vụ công trực tuyến không phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 569 dịch vụ và một phần là 401 dịch vụ (*có phụ lục II chi tiết kèm theo*).

2. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần cấp huyện là 242 dịch vụ:

- Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 78 dịch vụ và một phần là 22 dịch vụ (*có phụ lục III chi tiết kèm theo*).

- Dịch vụ công trực tuyến không phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 61 dịch vụ và một phần là 81 dịch vụ (*có phụ lục IV chi tiết kèm theo*).

3. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần cấp xã là 143 dịch vụ:

- Dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 42 dịch vụ và một phần là 26 dịch vụ (*có phụ lục V chi tiết kèm theo*).

- Dịch vụ công trực tuyến không phát sinh hồ sơ: Toàn trình là 44 dịch vụ và một phần là 31 dịch vụ (*có phụ lục VI chi tiết kèm theo*).

Tổng số là 1.757 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần, trong đó tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 951; tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần là 806 dịch vụ (*Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần có phát sinh hồ sơ là 570 dịch vụ; Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần không phát sinh hồ sơ là 1.187 dịch vụ*).

Điều 2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện cập nhật các thủ tục hành chính được phê duyệt tại Điều 1 lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đảm bảo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 2876/QĐ-UBND ngày 31/8/2022 và Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 4. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTT);
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan ngành dọc TW;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP; TTPVHCC, TTTT;
- + Lưu: VT, NC-KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn